

Số: 14/2025/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 09 tháng 12 năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai năm 2026**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 246/2025/QH15 của Quốc hội về phân bổ ngân sách Trung ương năm 2026;*

*Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;*

*Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;*

*Xét Tờ trình số 372/TTr-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc dự thảo Nghị quyết ban hành Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai năm 2026; Báo cáo thẩm tra số 105/BC-KTNS ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;*

*Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai năm 2026.*

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai năm 2026.

**Điều 2. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 và áp dụng cho năm ngân sách 2026.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

*Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025.*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Ban Thường vụ Đảng ủy các cơ quan Đảng tỉnh;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Các Ban HĐND tỉnh; đại biểu HĐND tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND, UBMTTQVN các xã, phường;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công;
- Báo và Phát thanh truyền hình Gia Lai;
- Trang thông tin điện tử Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT; HSKH.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trương Văn Đạt**

## QUY ĐỊNH

**Phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách nhà nước giữa các cấp chính quyền địa phương tỉnh Gia Lai năm 2026**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 14/2025/NQ-HĐND)

### Chương I

#### QUY ĐỊNH CHUNG

##### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

###### 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh Gia Lai áp dụng cho năm 2026 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15 và các quy định hiện hành.

###### 2. Đối tượng áp dụng

Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc lập, phân bổ, chấp hành dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

##### Điều 2. Nguyên tắc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách trên địa bàn tỉnh

1. Phù hợp với phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh đối với từng lĩnh vực và đặc điểm kinh tế, địa lý, dân cư, trình độ quản lý của từng vùng, từng địa phương.

2. Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và phân bổ dự toán ngân sách năm 2026 trên cơ sở kế thừa và phát huy những kết quả đã đạt được của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2022 - 2025. Tiếp tục tăng cường phân cấp nguồn thu gắn liền trách nhiệm quản lý và nhiệm vụ chi của từng cấp chính quyền địa phương.

3. Đảm bảo vai trò chủ đạo của ngân sách cấp tỉnh trong hệ thống ngân sách chính quyền địa phương.

### Chương II

#### PHÂN CẤP NGUỒN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

##### Điều 3. Phân cấp các khoản thu ngân sách tỉnh và ngân sách xã, phường hưởng 100%

###### 1. Các khoản thu ngân sách tỉnh hưởng 100%:

a) Thuế giá trị gia tăng (không bao gồm số thuế giá trị gia tăng được hoàn theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng) do Thuế tỉnh quản lý thu từ các doanh nghiệp nhà nước, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh quản lý, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế ngoài quốc doanh;

ã) Thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ thuế thu nhập doanh nghiệp từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí và thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu) do Thuế tỉnh quản lý thu từ các doanh nghiệp nhà nước, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh quản lý, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế ngoài quốc doanh;

à) Thuế thu nhập cá nhân do cơ quan Thuế tỉnh và cấp cơ sở quản lý (trừ thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân);

b) Thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ khoản hoàn thuế tiêu thụ đặc biệt và thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa nhập khẩu);

c) Thuế tài nguyên (trừ thuế tài nguyên thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu khí) thu từ các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh quản lý; các doanh nghiệp nhà nước; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài;

d) Tiền cho thuê mặt nước, tiền sử dụng khu vực biển;

đ) Tiền cho thuê và tiền bán nhà thuộc sở hữu nhà nước;

e) Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết;

ê) Các khoản thu hồi vốn của ngân sách tỉnh đầu tư tại các tổ chức kinh tế; cổ tức được chia bằng tiền, lợi nhuận được chia tại công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên có vốn góp của Nhà nước do Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu; thu phân lợi nhuận sau thuế còn lại sau khi trích lập các quỹ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ do Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan đại diện chủ sở hữu;

g) Thu từ quỹ dự trữ tài chính của tỉnh;

h) Thu nộp ngân sách nhà nước từ khai thác, xử lý tài sản công do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

i) Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho ngân sách tỉnh của các tổ chức quốc tế, các tổ chức khác, các cá nhân ở nước ngoài;

k) Các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ công do đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công nộp ngân sách tỉnh theo quy định của pháp luật;

l) Các khoản phí, lệ phí nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định do cơ quan nhà nước trực thuộc tỉnh thực hiện thu;

m) Phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản;

n) Lệ phí trước bạ (trừ lệ phí trước bạ do Thuế cơ sở quản lý);



o) Thu cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước do cơ quan có thẩm quyền trực thuộc tỉnh cấp phép;

ô) Các khoản tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do các cơ quan nhà nước trực thuộc tỉnh thực hiện;

ơ) Tiền đền bù thiệt hại về đất (trừ tiền đền bù thiệt hại về đất đối với quỹ đất công ích do xã, phường quản lý);

p) Các khoản thu huy động cho ngân sách tỉnh của các tổ chức, cá nhân ở trong và ngoài nước bao gồm: huy động theo quy định của pháp luật; huy động đóng góp tự nguyện để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng; các khoản đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng trong khai thác khoáng sản do cơ quan có thẩm quyền trực thuộc tỉnh cấp phép khai thác; đóng góp tự nguyện khác;

q) Lệ phí môn bài (kể cả thu nợ thuế môn bài) thu từ các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp ngoài quốc doanh và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh quản lý; doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (nếu có);

r) Giá trị nộp ngân sách nhà nước bằng tiền ngoài các nghĩa vụ của nhà đầu tư đối với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành (M) đối với các dự án đầu tư thuộc cấp tỉnh quản lý;

s) Thuế tài nguyên, tiền thuê đất, thuê mặt nước đối với việc khai thác yển sào trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

t) Thu từ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh quản lý nộp ngân sách theo quy định của pháp luật (kể cả các khoản thuế theo quy định);

u) Tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa nộp vào ngân sách nhà nước;

ư) Thu kết dư ngân sách tỉnh;

v) Thu chuyển nguồn của ngân sách tỉnh từ năm trước chuyển sang;

x) Tiền chậm nộp phát sinh từ các khoản thu nêu trên;

y) Các khoản thu khác của ngân sách tỉnh theo quy định của pháp luật.

## 2. Các khoản thu ngân sách xã, phường hưởng 100%:

a) Thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân thực hiện phân chia;

b) Thuế nhà, đất; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; thuế sử dụng đất nông nghiệp.

c) Các khoản phí, lệ phí xã, phường thu theo quy định;

d) Lệ phí môn bài (kể cả thu nợ thuế môn bài) thu từ cá nhân, hộ kinh doanh (nếu có);

e) Thu từ các đơn vị sự nghiệp do xã, phường quản lý nộp ngân sách theo quy định của pháp luật (kể cả thuế tài nguyên nếu có);

g) Phí thu từ các hoạt động dịch vụ do các cơ quan nhà nước trực thuộc xã, phường thực hiện. Các khoản phí thu từ các hoạt động dịch vụ công do đơn vị sự

nghiệp công lập và tổ chức được cơ quan có thẩm quyền giao cung cấp dịch vụ công nộp ngân sách xã, phường theo quy định của pháp luật;

h) Thu đầu thầu, thu khoán theo mùa vụ từ quỹ đất công ích và hoa lợi công sản khác theo quy định của pháp luật do xã, phường quản lý;

i) Tiền đền bù thiệt hại về đất đối với quỹ đất công ích do xã, phường quản lý;

k) Thu nộp ngân sách nhà nước từ khai thác, xử lý tài sản công do cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã, phường quản lý, xử lý theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công;

l) Giá trị nộp ngân sách nhà nước bằng tiền ngoài các nghĩa vụ của nhà đầu tư đối với ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành (M) của các dự án đầu tư thuộc cấp xã quản lý (nếu có);

m) Các khoản tiền thu từ xử phạt vi phạm hành chính, phạt, tịch thu khác theo quy định của pháp luật do xã, phường thực hiện;

n) Các khoản huy động đóng góp cho ngân sách xã, phường của tổ chức, cá nhân, gồm: các khoản huy động đóng góp theo quy định của pháp luật; các khoản đóng góp theo nguyên tắc tự nguyện để đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng do Hội đồng nhân dân xã, phường quyết định đưa vào ngân sách xã, phường để quản lý; các khoản đóng góp tự nguyện khác;

o) Viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho ngân sách xã, phường của các tổ chức và cá nhân ở ngoài nước;

p) Thu kết dư ngân sách xã, phường;

q) Thu chuyển nguồn của ngân sách xã, phường từ năm trước chuyển sang;

r) Tiền chậm nộp phát sinh từ các khoản thu nêu trên;

s) Các khoản thu khác của ngân sách xã theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 4. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa các cấp ngân sách**

1. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách Trung ương với ngân sách tỉnh:

a) Thuế bảo vệ môi trường thực hiện phân chia: ngân sách Trung ương hưởng 40%; ngân sách tỉnh hưởng 60%;

b) Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước do cơ quan có thẩm quyền của Trung ương cấp phép thực hiện phân chia: ngân sách Trung ương hưởng 70%; ngân sách tỉnh hưởng 30%;

c) Tiền sử dụng đất, tiền thuê đất (trừ thu tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc trung ương quản lý), tiền chuyển mục đích sử dụng đất do cấp tỉnh đầu tư và quản lý (trừ các dự án, công trình do cấp huyện (trước đây) đầu tư bàn giao về cấp xã tiếp tục quản lý; trừ thu tiền chuyển mục đích sử dụng đất ở của hộ gia đình và các nhân) thực hiện phân chia: ngân sách Trung ương hưởng 15%; ngân sách tỉnh hưởng 85%;

2. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách Trung ương với ngân sách tỉnh và ngân sách xã, phường:

a) Thuế giá trị gia tăng (không bao gồm số thuế giá trị gia tăng được hoàn theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng) thu từ kinh tế ngoài quốc doanh do cơ quan Thuế cơ sở quản lý và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc xã, phường quản lý thực hiện phân chia: ngân sách tỉnh hưởng 30%; ngân sách xã, phường hưởng 70%;

b) Thuế thu nhập doanh nghiệp thu từ kinh tế ngoài quốc doanh do cơ quan Thuế cơ sở quản lý và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc xã, phường quản lý thực hiện phân chia: ngân sách tỉnh hưởng 30%; ngân sách xã, phường hưởng 70%;

c) Tiền sử dụng đất của các dự án, công trình do cấp huyện (trước đây) đầu tư bàn giao về cấp xã quản lý thực hiện phân chia: ngân sách Trung ương hưởng 15%; ngân sách tỉnh hưởng 50% dùng để phân bổ lại cho các xã, phường thanh toán cho các dự án, công trình thuộc cấp huyện trước đây bố trí đầu tư từ nguồn sử dụng đất; ngân sách xã, phường hưởng 35% để thanh toán các công trình, dự án được cấp huyện (trước đây) bố trí đầu tư từ nguồn sử dụng đất, nếu thiếu ngân sách tỉnh tiếp tục hỗ trợ, nếu thừa ưu tiên bố trí thanh toán nợ các dự án, công trình của cấp xã.

d) Tiền sử dụng đất của các dự án, công trình do xã, phường đầu tư; thu tiền chuyển mục đích sử dụng đất ở của hộ gia đình và cá nhân thực hiện phân chia: ngân sách Trung ương hưởng 15%; ngân sách xã, phường hưởng 85%;

3. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) giữa ngân sách tỉnh với ngân sách xã, phường:

Lệ phí trước bạ do Thuế cơ sở quản lý thực hiện phân chia: ngân sách tỉnh hưởng 80%; ngân sách xã, phường hưởng 20%;

Tiền chậm nộp phát sinh từ các khoản thu phân chia tại khoản 1, 2 và khoản 3 điều này được phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) của khoản thu đó.

Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa ngân sách Trung ương với ngân sách tỉnh và ngân sách xã, phường quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết này.

### **Chương III**

### **PHÂN CẤP NHIỆM VỤ CHI**

#### **Điều 5. Nhiệm vụ chi của ngân sách tỉnh**

##### **1. Chi đầu tư phát triển:**

a) Đầu tư cho các chương trình, dự án, nhiệm vụ và đối tượng đầu tư công khác do địa phương quản lý theo quy định của pháp luật về đầu tư công;

b) Thực hiện nhiệm vụ chi cho các dự án đầu tư xây dựng công trình kết cấu hạ tầng trên địa bàn thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp trên trực tiếp; hỗ trợ địa phương khác xây dựng dự án, công trình trọng điểm, liên kết vùng, liên kết quốc gia, liên kết quốc tế, có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và nhiệm vụ quan trọng khác trong khả năng cân đối ngân sách cấp mình và

không làm ảnh hưởng đến việc thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của ngân sách cấp mình;

c) Đầu tư và hỗ trợ vốn cho các doanh nghiệp cung cấp sản phẩm, dịch vụ công ích do Nhà nước đặt hàng, các tổ chức kinh tế, các tổ chức tài chính nhà nước của địa phương theo quy định của pháp luật; đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp do địa phương quản lý theo quy định của pháp luật;

d) Cấp bù chênh lệch lãi suất, phí quản lý và ủy thác cho vay qua ngân hàng chính sách để thực hiện các chính sách kinh tế - xã hội tại địa phương;

đ) Phân chi đầu tư phát triển trong các chương trình mục tiêu quốc gia do các cơ quan địa phương thực hiện;

e) Các khoản chi đầu tư phát triển khác theo quy định của pháp luật.

## 2. Chi thường xuyên:

a) Quốc phòng: huấn luyện, tập huấn cán bộ dân quân tự vệ; tổ chức hội nghị, tập huấn nghiệp vụ và báo cáo công tác; hoạt động của các đơn vị tự vệ luân phiên thoát ly sản xuất làm nghĩa vụ thường trực chiến đấu hoặc sẵn sàng chiến đấu ở những vùng trọng điểm biên giới, hải đảo trong một số trường hợp đặc biệt theo chỉ đạo của Bộ Quốc phòng; xây dựng phương án phòng thủ khu vực; chỉ công tác diễn tập phòng thủ; vận chuyển vũ khí, khí tài, quân trang, quân dụng cho lực lượng dân quân tự vệ và quân nhân dự bị; tiếp đón quân nhân hoàn thành nghĩa vụ quân sự trở về; khám sức khỏe nghĩa vụ quân sự;

b) An ninh và trật tự an toàn xã hội: hỗ trợ các chiến dịch phòng ngừa, phòng chống các loại tội phạm; hỗ trợ các chiến dịch giữ gìn an ninh và trật tự an toàn xã hội; hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy; hỗ trợ sửa chữa nhà tạm giam, tạm giữ; hỗ trợ sơ kết, tổng kết phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc;

c) Sự nghiệp giáo dục: hệ thống trường Trung học phổ thông, phổ thông dân tộc nội trú có cấp Trung học phổ thông; trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên; trường giáo dục cho người tàn tật, khuyết tật; hỗ trợ giáo dục thường xuyên (bổ túc văn hóa); xóa mù chữ, phổ cập giáo dục đúng độ tuổi và duy trì kết quả phổ cập giáo dục;

d) Sự nghiệp đào tạo và dạy nghề: đào tạo đại học tại chức, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên, đào tạo nghề, đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác;

e) Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: thực hiện các nhiệm vụ chi của cấp tỉnh theo quy định của pháp luật;

g) Sự nghiệp y tế: phòng bệnh, chữa bệnh và các hoạt động y tế khác trên địa bàn tỉnh;

h) Dân số và gia đình: các hoạt động dân số, kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh;

i) Sự nghiệp văn hóa, thông tin: bảo tồn, bảo tàng, thư viện, biểu diễn nghệ thuật và hoạt động văn hóa, thông tin khác;



k) Sự nghiệp phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tấn khác;

l) Sự nghiệp thể dục, thể thao: bồi dưỡng, huấn luyện cho huấn luyện viên, vận động viên các đội tuyển cấp tỉnh; các giải thi đấu cấp tỉnh; quản lý các cơ sở thi đấu thể dục thể thao và các hoạt động thể dục thể thao khác;

m) Các hoạt động sự nghiệp kinh tế, bảo vệ môi trường do cấp tỉnh quản lý:

- Giao thông: duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác do tỉnh quản lý; lập biển báo và các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trên các tuyến đường theo quy định do tỉnh quản lý;

- Nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm, trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp do tỉnh quản lý; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư của các đơn vị trực thuộc tỉnh; khoanh nuôi, bảo vệ, phòng, chống cháy rừng; bảo vệ nguồn lợi thủy sản thuộc nhiệm vụ của các cơ quan cấp tỉnh;

- Chi công tác quy hoạch đất đai theo phân cấp;

- Công tác quản lý đất đai: đo đạc địa chính cấp I, cấp II; đo vẽ chi tiết, thành lập bản đồ địa chính sau khi có bản đồ địa chính cơ sở do Bộ Nông nghiệp và Môi trường cung cấp; đo đạc, thành lập bản đồ địa chính các khu vực không có bản đồ địa chính cơ sở; thành lập và in bản đồ hành chính (trừ bản đồ hành chính cấp tỉnh); đăng ký đất đai, lập hồ sơ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc cấp tỉnh; thống kê hiện trạng sử dụng đất hàng năm toàn tỉnh; tổng kiểm kê đất đai toàn tỉnh định kỳ theo quy định của Luật đất đai; chỉnh lý đăng ký biến động đất đai toàn tỉnh; đánh giá phân hạng đất; lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đai định kỳ toàn tỉnh; quản lý, thu thập, xử lý thông tin, lưu trữ, cập nhật và cung cấp tư liệu đo đạc bản đồ và quản lý đất đai theo quy định;

- Điều tra cơ bản;

- Các hoạt động bảo vệ môi trường thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp tỉnh quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này và các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật;

- Các sự nghiệp kinh tế khác do tỉnh quản lý.

n) Hoạt động của các cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam cấp tỉnh;

o) Hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;

p) Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc tỉnh quản lý theo quy định của pháp luật; hỗ trợ cho các đơn vị thuộc ngành dọc hay các đơn vị khác khi có sự phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ của tỉnh;

q) Chi đảm bảo xã hội: các trại xã hội, cứu tế xã hội, cứu đói, phòng chống các tệ nạn xã hội, các hoạt động xã hội và thực hiện các chính sách xã hội khác;

r) Các sự nghiệp khác do tỉnh quản lý;

s) Phần chi thường xuyên trong các chương trình mục tiêu quốc gia do các cơ quan địa phương thực hiện;

t) Trợ giá theo chính sách của Nhà nước;

u) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật.

3. Chi trả nợ lãi các khoản do tỉnh vay theo quy định.

4. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính của cấp tỉnh.

5. Chi viện trợ.

6. Chi bổ sung cho ngân sách xã, phường.

7. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách tỉnh.

### **Điều 6. Nhiệm vụ chi của ngân sách xã, phường**

1. Chi đầu tư phát triển:

Chi đầu tư phát triển đối với ngân sách xã, phường bao gồm: Chi đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội theo phân cấp của tỉnh từ nguồn ngân sách và nguồn huy động đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân.

Trường hợp nếu nguồn thu ngân sách xã, phường hưởng 100% và nguồn thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) lớn hơn nhiệm vụ chi thường xuyên thì được sử dụng nguồn thu này để chi đầu tư các công trình trụ sở, nhà trẻ, mẫu giáo và các cơ sở hạ tầng khác do xã, phường quản lý.

2. Chi thường xuyên:

a) Chi quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội:

- Tuyên truyền, giáo dục phong trào toàn dân bảo vệ an ninh; hỗ trợ các chiến dịch giữ gìn an ninh và trật tự, an toàn xã hội; hỗ trợ sơ kết, tổng kết phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; hỗ trợ hoạt động an ninh, trật tự ở cơ sở;

- Huấn luyện, tập huấn dân quân tự vệ do xã, phường triệu tập; các khoản phụ cấp huy động dân quân tự vệ theo quy định của Luật Dân quân tự vệ; đăng ký nghĩa vụ quân sự, tiễn đưa thanh niên đi nghĩa vụ quân sự; khám sơ tuyển sức khỏe nghĩa vụ quân sự;

- Công tác giáo dục quốc phòng toàn dân; công tác tuyển quân và đón tiếp quân nhân hoàn thành nghĩa vụ trở về; đăng ký quân nhân dự bị; huấn luyện nghiệp vụ dân quân tự vệ; chi công tác diễn tập phòng thủ;

- Tăng cường công tác bảo vệ quốc phòng - an ninh biên giới (kể cả thực hiện Chỉ thị số 01/CT-TTg ngày 09 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ “Về việc tổ chức phong trào toàn dân tham gia bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, an ninh biên giới quốc gia trong tình hình mới”);

- Các khoản chi an ninh - quốc phòng khác theo quy định của pháp luật.

b) Sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: hệ thống nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non; trường tiểu học; trường trung học cơ sở; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường phổ thông dân tộc nội trú không có cấp trung học phổ

thông; hỗ trợ giáo dục thường xuyên (bổ túc văn hóa); xóa mù chữ, phổ cập giáo dục, phổ cập giáo dục đúng độ tuổi và duy trì kết quả phổ cập giáo dục; hỗ trợ các lớp bổ túc văn hóa; trung tâm chính trị; đào tạo ngắn hạn và các hình thức đào tạo bồi dưỡng khác;

c) Sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: thực hiện các nhiệm vụ chi của cấp xã theo quy định của pháp luật;

d) Sự nghiệp y tế: phòng bệnh, chữa bệnh và các hoạt động y tế khác trên địa bàn xã, phường;

i) Sự nghiệp văn hóa, thông tin, tuyên truyền;

k) Sự nghiệp phát thanh, truyền hình và các hoạt động thông tin khác;

l) Sự nghiệp thể dục thể thao;

m) Hoạt động bảo vệ môi trường thuộc nhiệm vụ chi ngân sách cấp xã quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị quyết này và các nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường khác theo quy định của pháp luật;

n) Hoạt động sự nghiệp kinh tế do xã, phường quản lý:

- Giao thông: duy tu, bảo dưỡng và sửa chữa cầu đường và các công trình giao thông khác do xã, phường quản lý;

- Nông nghiệp, thủy lợi, ngư nghiệp và lâm nghiệp: duy tu, bảo dưỡng các tuyến đê, các công trình thủy lợi, các trạm, trại nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp do xã, phường quản lý; công tác khuyến lâm, khuyến nông, khuyến ngư của các đơn vị trực thuộc xã, phường; bảo vệ nguồn lợi thủy sản thuộc nhiệm vụ của các cơ quan xã, phường;

- Chi công tác quy hoạch theo phân cấp;

- Sự nghiệp thị chính: duy tu, bảo dưỡng hệ thống đèn chiếu sáng, vỉa hè, hệ thống cấp thoát nước, giao thông nội thị, công viên và các sự nghiệp thị chính khác;

- Công tác quản lý đất đai do xã, phường quản lý: đăng ký đất đai, lập hồ sơ, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thống kê hiện trạng sử dụng đất hàng năm; tổng kiểm kê đất đai định kỳ theo quy định của Luật Đất đai; chỉnh lý đăng ký biến động đất đai; lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất định kỳ; lập quy hoạch sử dụng đất cấp xã; quản lý, thu thập, xử lý thông tin, lưu trữ, cập nhật và cung cấp tư liệu đo đạc bản đồ và quản lý đất đai theo quy định;

- Xây dựng nông thôn mới và hoạt động phát triển nông thôn khác của xã, phường;

- Các sự nghiệp kinh tế khác.

o) Hoạt động của các cơ quan nhà nước xã, phường; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, làng, tổ dân phố theo quy định của Trung ương và địa phương;

p) Hoạt động của cơ quan Đảng Cộng sản Việt Nam ở xã, phường;

q) Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội (sau khi trừ các khoản thu theo điều lệ và các khoản thu khác nếu có);

r) Hỗ trợ cho các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc xã, phường quản lý theo quy định của pháp luật; hỗ trợ cho các đơn vị thuộc ngành dọc hay các đơn vị khác khi có sự phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ của xã, phường;

s) Đóng, hỗ trợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho cán bộ chuyên trách, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách xã, phường; người hoạt động không chuyên trách ở thôn, làng, tổ dân phố và các đối tượng khác theo chế độ quy định;

t) Công tác đảm bảo xã hội và hoạt động văn hóa, thông tin, phát thanh, truyền hình, thông tấn, thể dục thể thao do xã, phường quản lý;

u) Các khoản chi thường xuyên khác theo quy định của pháp luật;

v) Các sự nghiệp khác do xã, phường quản lý.

3. Chi thực hiện theo các nhiệm vụ của cấp trên có thẩm quyền giao.

4. Chi chuyển nguồn sang năm sau của ngân sách xã, phường.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 7.** Tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu cho ngân sách các cấp chính quyền địa phương theo quy định tại Nghị quyết này áp dụng cho năm ngân sách 2026. Trường hợp trong năm 2026, thay đổi cấp quản lý thuế đối với người nộp thuế thì không được thay đổi cấp ngân sách được hưởng đối với các khoản thu của người nộp thuế đã được xác định trong dự toán thu ngân sách đầu năm.

Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu vướng mắc, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định điều chỉnh, bổ sung./.



**Phụ lục I**

**TỶ LỆ PHẦN TRĂM (%) PHÂN CHIA CÁC KHOẢN THU GIỮA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG VỚI NGÂN SÁCH TỈNH VÀ NGÂN SÁCH XÃ, PHƯỜNG**  
(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 14/2025/NQ-HĐND)

*Đơn vị tính: %*

| STT | Chi tiêu                                                                                                                                                            | Tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa ngân sách Trung ương với ngân sách tỉnh và ngân sách xã, phường |                |                      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------|
|     |                                                                                                                                                                     | Ngân sách Trung ương                                                                               | Ngân sách tỉnh | Ngân sách xã, phường |
| 1   | Thuế giá trị gia tăng (không bao gồm số thuế được hoàn)                                                                                                             |                                                                                                    |                |                      |
| -   | Thu từ doanh nghiệp nhà nước, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh quản lý, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế ngoài quốc doanh do Thuế tỉnh quản lý    | 0                                                                                                  | 100            | 0                    |
|     | Thu từ kinh tế ngoài quốc doanh và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc xã, phường do Thuế cơ sở quản lý.                                                                | 0                                                                                                  | 30             | 70                   |
| 2   | Thuế thu nhập doanh nghiệp (trừ thu từ hoạt động thăm dò, khai thác dầu, khí và thuế thu nhập doanh nghiệp bổ sung theo quy định chống xói mòn cơ sở thuế toàn cầu) |                                                                                                    |                |                      |
| -   | Thu từ doanh nghiệp nhà nước, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc tỉnh quản lý, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, kinh tế ngoài quốc doanh do Thuế tỉnh quản lý    | 0                                                                                                  | 100            | 0                    |
| -   | Thu từ kinh tế ngoài quốc doanh và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc xã, phường do Thuế cơ sở quản lý.                                                                | 0                                                                                                  | 30             | 70                   |
| 3   | Thuế thu nhập cá nhân                                                                                                                                               |                                                                                                    |                |                      |
| -   | Thuế thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của cá nhân                                                                                                         | 0                                                                                                  | 0              | 100                  |
| -   | Thuế thu nhập cá nhân còn lại                                                                                                                                       | 0                                                                                                  | 100            | 0                    |
| 4   | Thuế tiêu thụ đặc biệt (trừ khoản hoàn thuế và thu từ hàng nhập khẩu)                                                                                               | 0                                                                                                  | 100            | 0                    |

| STT | Chi tiêu                                                                                                                  | Tỷ lệ phân chia các khoản thu giữa ngân sách Trung ương với ngân sách tỉnh và ngân sách xã, phường |                |                      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------|----------------------|
|     |                                                                                                                           | Ngân sách Trung ương                                                                               | Ngân sách tỉnh | Ngân sách xã, phường |
| 5   | Thuế bảo vệ môi trường                                                                                                    | 40                                                                                                 | 60             | 0                    |
| 6   | Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước do cơ quan có thẩm quyền của Trung ương cấp phép                 | 70                                                                                                 | 30             | 0                    |
| 7   | Tiền sử dụng đất (trừ tiền sử dụng đất gắn với tài sản trên đất do các cơ quan, đơn vị, tổ chức thuộc Trung ương quản lý) |                                                                                                    |                |                      |
| -   | Tiền sử dụng đất từ các khu đất, dự án do tỉnh đầu tư và quản lý                                                          | 15                                                                                                 | 85             | 0                    |
| -   | Tiền sử dụng đất của các dự án, công trình do cấp huyện (trước đây) đầu tư bàn giao về cấp xã                             | 15                                                                                                 | 50             | 35                   |
| -   | Tiền sử dụng đất từ các khu đất, dự án do xã, phường đầu tư và quản lý; thu tiền chuyển mục đích sử dụng đất              | 15                                                                                                 | 0              | 85                   |
| 8   | Tiền thuê đất                                                                                                             | 15                                                                                                 | 85             | 0                    |
| 9   | Lệ phí trước bạ do Thuế cơ sở quản lý                                                                                     | -                                                                                                  | 80             | 20                   |

**Phụ lục II**

**QUY ĐỊNH HOẠT ĐỘNG BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG THUỘC NHIỆM VỤ CHI  
NGÂN SÁCH CẤP TỈNH, CẤP XÃ**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 14/2025/NQ-HĐND)*

| Hoạt động bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương                                                                                                                                                                                                                                                              | Thuộc nhiệm vụ chi cấp ngân sách |        |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|--------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | Cấp tỉnh                         | Cấp xã |
| <b>1. Quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải, bao gồm:</b>                                                                                                                                                                                                                                                             |                                  |        |
| a) Điều tra, thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, lập danh mục chất ô nhiễm, chất thải rắn, nguồn ô nhiễm; đánh giá, dự báo tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.                                                                  | x                                | x      |
| b) Hỗ trợ phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và xử lý các loại chất thải khác phát sinh trên địa bàn.                                                                                                                                                                                | x                                | x      |
| <b>2. Xử lý, cải tạo, phục hồi chất lượng môi trường, bao gồm điều tra, khảo sát, đánh giá mức độ ô nhiễm và xử lý ô nhiễm (không bao gồm dự án đầu tư theo Luật Đầu tư công), gồm có:</b>                                                                                                                                |                                  |        |
| a) Xử lý ô nhiễm, cải tạo, phục hồi môi trường đối với khu vực ô nhiễm môi trường đất do lịch sử để lại hoặc không xác định được tổ chức, cá nhân gây ô nhiễm, gồm: khu vực bị ô nhiễm tồn lưu hóa chất trong chiến tranh; khu vực bị ô nhiễm tồn lưu hóa chất bảo vệ thực vật; khu vực đất bị ô nhiễm khác trên địa bàn; | x                                | x      |
| b) Xử lý ô nhiễm môi trường nước mặt sông, hồ trên địa bàn.                                                                                                                                                                                                                                                               | x                                | x      |
| <b>3. Trang thiết bị để bảo vệ môi trường; quan trắc môi trường, bao gồm:</b>                                                                                                                                                                                                                                             |                                  |        |
| a) Mua sắm trang thiết bị thay thế; duy trì, vận hành trang thiết bị, phương tiện phục vụ công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn.                                                                                                                                                                                        | x                                | x      |
| b) Hoạt động của hệ thống quan trắc môi trường theo quy hoạch tỉnh (bao gồm cả vận hành, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, hiệu chuẩn, kiểm định).                                                                                                                                                                            | x                                | -      |
| <b>4. Kiểm tra, thanh tra, giám sát về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu thuộc trách nhiệm của địa phương và theo quyết định của cấp có thẩm quyền.</b>                                                                                                                                                     | x                                | x      |
| <b>5. Bảo tồn thiên nhiên, đa dạng sinh học; bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, bao gồm:</b>                                                                                                                                                                                             |                                  |        |
| a) Điều tra, khảo sát, đánh giá, quản lý và bảo vệ môi trường di sản thiên nhiên; xác lập, thẩm định và công nhận di sản thiên nhiên thuộc nhiệm vụ của địa phương.                                                                                                                                                       | x                                | -      |

| Hoạt động bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Thuộc nhiệm vụ chi cấp ngân sách |        |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|--------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | Cấp tỉnh                         | Cấp xã |
| b) Hoạt động bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học theo quy định tại khoản 3 Điều 73 Luật Đa dạng sinh học (trừ lập, thẩm định quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học) thuộc trách nhiệm của địa phương, bao gồm:                                                                                                                                                         |                                  |        |
| - Quan trắc, thống kê, quản lý thông tin, dữ liệu về đa dạng sinh học; xây dựng cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học;                                                                                                                                                                                                                                                              | X                                | -      |
| - Tổ chức xây dựng báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học, báo cáo hiện trạng khu bảo tồn;                                                                                                                                                                                                                                                                                         | X                                | -      |
| - Lập, thẩm định Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, Danh mục loài ngoại lai xâm hại, Danh mục loài hoang dã bị cấm khai thác trong tự nhiên, Danh mục loài hoang dã được khai thác có điều kiện ngoài tự nhiên, Danh mục nguồn gen bị cấm xuất khẩu; điều tra, đánh giá quần thể để sửa đổi, bổ sung Danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ; | X                                | -      |
| - Xây dựng và thử nghiệm mô hình bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học;                                                                                                                                                                                                                                                                                               | X                                | X      |
| - Tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học;                                                                                                                                                                                                                                                                         | X                                | X      |
| - Hợp tác quốc tế về bảo tồn và phát triển bền vững đa dạng sinh học.                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | X                                | X      |
| c) Điều tra, khảo sát, thống kê số liệu hoạt động phục vụ kiểm kê khí nhà kính cấp quốc gia, cấp ngành; cập nhật danh mục cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính; xây dựng và vận hành hệ thống đo đạc, báo cáo, thẩm định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính cấp tỉnh.                                                                                  | X                                | -      |
| d) Hoạt động phát triển thị trường các-bon trong nước.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | X                                | -      |
| đ) Xây dựng hệ thống giám sát và đánh giá hoạt động thích ứng với biến đổi khí hậu cấp tỉnh; xây dựng báo cáo đánh giá tác động, tính dễ bị tổn thương, rủi ro, tổn thất và thiệt hại do biến đổi khí hậu cấp tỉnh.                                                                                                                                                             | X                                | -      |
| e) Điều tra, thống kê, giám sát, đánh giá, lập danh mục chất làm suy giảm tầng ô-dôn, chất gây hiệu ứng nhà kính trên địa bàn.                                                                                                                                                                                                                                                  | X                                | -      |
| 6. Truyền thông, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, ý thức, kiến thức về bảo vệ môi trường; phổ biến, tuyên truyền pháp luật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; tổ chức và trao giải thưởng về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu cho cá nhân, tổ chức, cộng đồng theo quy định của pháp luật.                                               | X                                | X      |



| Hoạt động bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | Thuộc nhiệm vụ chi cấp ngân sách |        |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|--------|
|                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Cấp tỉnh                         | Cấp xã |
| 7. Hoạt động hội nhập quốc tế và hợp tác quốc tế về bảo vệ môi trường, bao gồm:                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |                                  |        |
| a) Phối hợp trong việc ký kết, thực hiện các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên theo đề xuất của cơ quan trung ương có thẩm quyền; ký kết, thực hiện các thỏa thuận quốc tế về bảo vệ môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn.                                                                                                              | x                                | x      |
| b) Vốn đối ứng chương trình, dự án sử dụng vốn vay ODA, viện trợ về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ tầng ô-dôn theo quy định của pháp luật (đối ứng các dự án vốn viện trợ thuộc nguồn sự nghiệp môi trường).                                                                                                                                                                            | x                                | x      |
| 8. Các hoạt động quản lý nhà nước khác bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương theo quy định của pháp luật bao gồm:                                                                                                                                                                                                                                                                                     |                                  |        |
| a1) Xây dựng, điều chỉnh kế hoạch, quy trình, hướng dẫn kỹ thuật, định mức kinh tế - kỹ thuật về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;                                                                                                                                                                                                                                                                  | x                                | -      |
| a2) Xây dựng, điều chỉnh chương trình, đề án, dự án về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu của địa phương.                                                                                                                                                                                                                                                                                             | x                                | x      |
| b) Đánh giá việc thực hiện phương án bảo vệ môi trường và bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong quy hoạch tỉnh.                                                                                                                                                                                                                                                                                            | x                                | x      |
| c) Đánh giá, dự báo chất lượng môi trường nước mặt, trầm tích, khả năng chịu tải của môi trường nước mặt đối với sông, hồ trên địa bàn; kiểm kê, đánh giá nguồn thải, mức độ ô nhiễm sông, hồ trên địa bàn; đánh giá, dự báo chất lượng môi trường không khí trên địa bàn; điều tra, đánh giá, xác định và khoanh vùng các khu vực có nguy cơ ô nhiễm môi trường đất, khu vực ô nhiễm môi trường đất trên địa bàn. | x                                | x      |
| d) Tiếp nhận, xác minh, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư về bảo vệ môi trường; hội thảo phục vụ hoạt động bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.                                                                                                                                                                                                                       | x                                | x      |
| đ) Phòng ngừa, ứng phó khắc phục sự cố môi trường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | x                                | x      |
| e1) Quản lý, công bố thông tin về môi trường; vận hành hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu (bao gồm cả thu nhận, xử lý, trao đổi thông tin, bảo dưỡng, sửa chữa, thay thế thiết bị lưu trữ hệ thống thông tin, dữ liệu); xây dựng báo cáo về môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu;                                                                                      | x                                | x      |
| e2) Cập nhật, đánh giá chỉ tiêu thống kê; đánh giá, xếp hạng kết quả bảo vệ môi trường.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | x                                | x      |

| Hoạt động bảo vệ môi trường thuộc trách nhiệm của địa phương                                                  | Thuộc nhiệm vụ chỉ cấp ngân sách |        |
|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|--------|
|                                                                                                               | Cấp tỉnh                         | Cấp xã |
| g) Xây dựng các mô hình về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.                                   | x                                | x      |
| h) Hoạt động đánh giá phục vụ việc xác nhận về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật                  | x                                | x      |
| i) Hoạt động của Ban điều hành, Văn phòng thường trực về bảo vệ môi trường được cấp có thẩm quyền quyết định. | x                                | x      |
| <b>9. Các hoạt động sự nghiệp về môi trường khác do tỉnh quản lý</b>                                          | x                                | -      |
| <b>10. Các hoạt động sự nghiệp về môi trường khác do xã quản lý</b>                                           | -                                | x      |

Ghi chú:

“x”: Hoạt động có thực hiện;

“-”: Hoạt động không thực hiện.